TÒA ÁN NHÂN DÂN H. HÒA VANG
THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số **32/2019**/HNGĐ-ST
Ngày 26/9/2019
V/v: "Ly hôn"

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÒA VANG, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Hồng Hải
Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lê Thị Hồng
Ông Lê Duy Cửu

Thư ký phiên tòa: Bà Hà Mai Sương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Văn Nghiệp - Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 26/9/2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 80/2019/TLST-HNGĐ ngày 20/5/2019 về về việc tranh chấp *"Ly hôn, nuôi con"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 53/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 13/8/2019, Quyết định hoãn phiên tòa số 37/2019/QĐST-HNGĐ ngày 29/8/2019, giữa:

**** Nguyên đơn*: Bà Nguyễn Thị H**, sinh năm: 1983; Địa chỉ: Thôn N, xã P, huyện V, thành phố Đà Nẵng. Có mặt.

**** Bị đơn:* Ông Đỗ Hữu B**, sinh năm: 1974; Địa chỉ: Tổ 04, thôn C, xã P, huyện V, thành phố Đà Nẵng. Có đơn xin vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Tại đơn khởi kiện, bản tự khai và tại phiên toà, nguyên đơn – bà Nguyễn Thị H trình bày:*** Tôi (H) và ông Đỗ Hữu B xây dựng gia đình với nhau vào năm 1998, hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, có thời gian gian tìm hiểu và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Hòa Phong, huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng,. Sau khi ly hôn hai vợ chồng chung sống tại thôn C, xã P, huyện V, thành phố Đà Nẵng. Trong quá trình chung sống đến năm 2018 vợ chồng xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính tình vợ chồng không hòa hợp, ông B thường hay uống rượu về gây gỗ đánh vợ, vợ chồng thường xuyên cãi vả nhau. Tôi cũng nhiều lần khuyên can góp ý nhưng ông B vẫn không thay đổi. Vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2018 đến nay, mỗi người mỗi nơi không ai có trách nhiệm với nhau trong cuộc sống. Nay, tôi xác định về tình cảm không còn thương yêu ông B nữa nên yêu

cầu Tòa án xem xét giải quyết cho tôi được ly hôn.

Về con chung: Tôi và ông B có 03 con chung tên Đỗ Hữu Đ, sinh năm 1998, Đỗ Hữu T, sinh năm 2000 và Đỗ Thu H1, sinh ngày 26/7/2012. Ly hôn, tôi có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con Đỗ Thu H1 và không yêu cầu ông B cấp dưỡng nuôi con. Đối với con chung Đỗ Hữu Đ và Đỗ Hữu T đã trưởng thành nên muốn ở với ai là tùy .

Về tài sản chung: Tài sản chung tôi và ông Đỗ Hữu B tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không ai nợ nần vợ chồng tôi.

**** Tại bản tự khai - bị đơn ông Đỗ Hữu B trình bày:***

Về quan hệ hôn nhân: Tôi (B) thống nhất với lời trình bày của bà H về thời gian và điều kiện kết hôn. Vợ chồng chung sống đến đầu năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn, có lúc bực tức tôi đánh bà H lý do bà H không lo chăm sóc con cái, vợ chồng tôi thường xuyên cãi cã qua lại. Bà H đã đưa cháu H1 về sống tại nhà cha mẹ đẻ từ tháng 7/2018 cho đến nay. Vợ chồng đã sống ly thân từ đó cho đến nay, tôi nhận thấy không còn tình cảm yêu thương với bà H nữa, tuy nhiên do nghĩ cho các con đã lớn nên tôi không đồng ý ly hôn với bà H để các con có đầy đủ cha mẹ như mọi gia đình khác.

Về con chung: Tôi và bà H có 03 con chung tên Đỗ Hữu Đ, sinh năm 1998, Đỗ Hữu T, sinh năm 2000 và Đỗ Thu H1, sinh ngày 26/7/2012. Nếu ly hôn, tôi đồng ý giao con chung Đỗ Thu H1 cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng. Tôi không cấp dưỡng nuôi con. Đối với các con Đỗ Hữu Đ và Đỗ Hữu T đã trưởng thành nên muốn ở với ai thì tùy.

Về tài sản chung: Tôi và bà H tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Không ai nợ nần vợ chồng tôi.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng phát biểu quan điểm của mình về việc giải quyết vụ án: Trong quá trình tranh tụng và tại phiên tòa, việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án là tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị HĐXX áp dụng các Điều 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của bà Nguyễn Thị H về việc ly hôn đối với ông Đỗ Hữu B, giao con Đỗ Thu H1, sinh ngày 26/7/2012 cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng. Ông Đỗ Hữu B không có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con; Các con Đỗ Hữu Đ và Đỗ Hữu T đã trưởng thành nên đề nghị HĐXX không giải quyết. Về tài sản chung, nợ chung: Bà Nguyễn Thị H và ông Đỗ Hữu B không yêu cầu nên đề nghị HĐXX không giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] *Xét về thủ tục tố tụng:* Bà Nguyễn Thị H khởi kiện vụ án Hôn nhân và Gia đình về việc *"Ly hôn, tranh chấp nuôi con"* đối với bông Đỗ Hữu B; Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang đã thụ lý giải quyết vụ án là đúng theo trình tự tố tụng và thẩm quyền giải quyết vụ án được quy định tại Điều 191, Điều 195 và khoản 1 Điều 28, Điều 35 và Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa, nguyên đơn bà Nguyễn Thị H vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Tại phiên tòa, bị đơn ông Đỗ Hữu B có đơn xin xét xử vắng mặt nên căn cứ khoản 1 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] *Về nội dung*: Bà Nguyễn Thị H và ông Đỗ Hữu B xây dựng gia đình với nhau vào năm 1998, hôn nhân trên cơ sở tự nguyện có thời gian tìm hiểu và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Hòa Phong, huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng. Đây là hôn nhân hợp pháp nên được pháp luật công nhận và bảo vệ. Vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân theo bà H là do tính tình vợ chồng không hợp, ông B thường hay uống rượu chè say xỉn về gây gỗ đánh đập vợ con vô cớ, vợ chồng thường xuyên cãi vả, làm cho mâu thuẫn ngày càng trầm trọng. Mặc dù vợ chồng đã cố gắng hàn gắn tình cảm nhưng từ năm 2018 đến nay vợ chồng không còn chung sống với nhau nữa, mỗi người mỗi nơi không ai ai quan tâm và có trách nhiệm với nhau. Xét yêu cầu khởi kiện ly hôn của bà Nguyễn Thị H đối với ông Đỗ Hữu B, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Trong thời gian chung sống giữa vợ chồng bà H và ông B đã phát sinh nhiều mâu thuẫn, bất đồng về quan điểm sống, ông B thường hay uống rượu chè say xỉn về nhà đánh đập vợ con. Mặc dù ông bà đã cố gắng níu kéo tình cảm hạnh phúc nhưng không vẫn đạt được kết quả và ngày càng trở nên trầm trọng. Hiện tại bà H và ông B đã sống ly thân mỗi người mỗi nơi, vợ chồng không còn yêu thương quý trọng quan tâm chăm sóc lẫn nhau.

Xét yêu cầu không đồng ý ly hôn của ông Đỗ Hữu B, HĐXX thấy rằng: Mặc dù không đồng ý ly hôn nhưng từ khi Tòa án thụ lý giải quyết đến nay ông B không có biện pháp nào để níu kéo hạnh phúc, hàn gắn tình cảm với bà H, tại phiên tòa ông có đơn xin giải quyết vắng, điều đó cũng thể hiện ông B không còn tha thiết hàn gắn tình cảm hạnh phúc với bà H, vì vậy, HĐXX không có cơ sở để chấp nhận yêu cầu của ông.

Tại biên bản xác minh ngày 05/7/2019 của Tòa án thì từ cuối năm 2018 đến nay bà H đã về nhà mẹ đẻ tại thôn T, xã P, huyện V, thành phố Đà Nẵng để sinh sống cùng con gái, ông Đỗ Hữu B vẫn đang cư trú tại địa phương. Ngoài ra địa phương cũng xác nhận trong quá trình chung sống giữa bà H và ông B có xảy ra mâu thuẫn, ông B thường xuyên uống rượu.

Xét thấy tình trạng hôn nhân cũng như mâu thuẫn của vợ chồng bà H, ông B đã thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, nên HĐXX thấy cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà H đối với ông B là phù hợp với Điều 51 và Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] *Về con chung*: Bà H và ông B xác định có 03 con chung tên là Đỗ Hữu Đ, sinh năm 1998, Đỗ Hữu T, sinh năm 2000 và Đỗ Thu H1, sinh ngày 26/7/2012. Xét yêu cầu bà Nguyễn Thị H về việc được nuôi con chung Đỗ Thu H1, sinh ngày 26/7/2012 thì thấy: Cháu H1 là con gái và hiện nay đang sinh sống cùng mẹ là bà Nguyễn Thị H, mặt khác nguyện vọng của cháu H1 cũng mong muốn được ở cùng mẹ để thuận tiện trong việc đưa đón đi học và chăm sóc nuôi dưỡng. Ông Đỗ Hữu B cũng thống nhất về việc giao con cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng. Vì vậy, để không làm xáo trộn tâm lý cũng như ảnh hưởng việc chăm sóc, học hành của cháu, HĐXX thấy cần giao cháu Đỗ Thu H1 cho bà Nguyễn Thị H trực tiếp nuôi dưỡng. Ông Đỗ Hữu B không phải cấp dưỡng nuôi con.

[4] *Về tài sản chung và nợ chung:* Bà Nguyễn Thị H và ông Đỗ Hữu B đều xác định vợ chồng có tài sản chung nhưng không yêu cầu giải quyết và không có nợ chung nên HĐXX không đề cập đến.

Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ nên cần chấp nhận.

[5] Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm bà Nguyễn Thị H phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 51, 56, 58, 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình; Các Điều 227, Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị H đối với ông Đỗ Hữu B. Xử:

1.Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị H được ly hôn với ông Đỗ Hữu B.

2.Về con chung: Giao con chung là Đỗ Thu H1, sinh ngày 26/7/2012 cho bà Nguyễn Thị H trực tiếp nuôi dưỡng. Ông Đỗ Hữu B không phải cấp dưỡng nuôi con. Bên không nuôi con vẫn thực hiện mọi quyền và nghĩa vụ đối với con theo quy định của pháp luật.

3.Án phí: Bà Nguyễn Thị H phải chịu 300.000đ *(ba trăm nghìn đồng)* án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0002296 ngày 20/5/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng.

4. Án xử sơ thẩm, nguyên đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân

sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

<u>Nơi nhận</u>:
- Đương sự (theo địa chỉ);
- VKSND h.Hòa Vang;
- UBND xã Hòa Phong;
(Theo GCNKH số 1/2004 ngày 07/4/2004)
- Chi cục THADS h. Hòa Vang;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đã ký

Vũ Hồng Hải